**1.Vì sao nói sau cách mạng tháng Tám,tình hình đất nước như “Ngàn cân treo sợi tóc”? Cách giải quyết của Đảng?**

\* Tình hình đất nước sau c/m tháng Tám 1945: khó khăn chồng chất và phức tạp

– Với danh nghĩa giải giáp quân đội Nhật, 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch và bọn tay sai phản động tràn vào miền Bắc âm mưu lật đổ chính quyền c/m. Từ vĩ tuyến 16 vào Nam, quân Anh kéo vào, dọn đường và tạo điều kiện cho Pháp trở lại xâm lược nước ta.

– Các thế lực phản động trong nước ngóc đầu dậy tìm cách phá hoại c/m

– Nền kinh tế nông nghiệp nghèo nàn, lạc hậu và bị chiến tranh tàn phá. Nạn đói kéo dài, sản xuất đình đốn, giá cả tăng vọt đe dọa nghêm trọng đời sống ND.

– Ngân sách nhà nước trống rỗng, chưa kiểm soát được ngân hàng Đông Dương

– Hơn 90% dân số mù chữ, tệ nạn xã hội lan tràn

=> Đất nước rơi vào tình thế “Ngàn cân treo sợi tóc’’, chính quyền c/m bị đe dọa nghiêm trọng

\* Biện pháp giải quyết của Đảng:

– Về chính trị: Củng cố và kiện toàn chính quyền c/m

+ Ngày 6-1-1946, bầu cử qốc hội khóa I có hơn 90% cử tri tham gia

+ Ngày 2-3-1946, quốc hội họp phiên đầu tiên, lập Ban dự thảo hiến pháp và thông qua danh sách chính phủ liên hiệp kháng chiến do Hồ Chí Minh đứng đầu

+ Bầu cử Hội đồng ND các cấp theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu, thành lập Ủy ban hành chính, kiện toàn và củng cố bộ máy chính quyền ND

+ Ngày 29-5-1946, thành lập Hội liên hiệp quốc dân VN

– Diệt giặc đói: Tổ chức quyên góp, lập hũ gạo cứu đói, tổ chức ngày đồng tâm,đẩy mạnh tăng gia sản xuất …

– Diệt giặc dốt:

+ Ngày 8-9-1945, Hồ Chủ Tịch kí sắc lệnh thành lập cơ quan bình dân học vụ

+ Mở lớp học,kêu gọi mọi người dân tham gia xóa nạn mù chữ. Đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục theo tinh thần dân tộc và dân chủ

– Giải quyết khó khăn về tài chính: Kêu gọi ND đóng góp xây dựng “Quỹ độc lập”, tổ chức Tuần lễ vàng, ra sắc lệnh phát hành và lưu hành tiền VN.

– Chống bọn Tưởng Giới Thạch và bọn phản c/m:

+ Nhân nhượng một số quyền lợi chính trị và kinh tế cho quân Tưởng: nhường 70 ghế quốc hội và một số ghế bộ trưởng, cung cấp một phần lương thực, thực phẩm ….

+ Ra lệnh trấn áp bọn phản c/m, lập tòa án quân sự trừng trị hành động phá hoại c/m của chúng

– Chống bọn Pháp xâm lược Nam Bộ:

+ Quân dân Miền nam anh dũng chống trả bọn xâm lược bằng nhiều hình thức và bằng mọi vũ khí

+ ND Miền Bắc quyên góp, ủng hộ sức người, sức của cho miền Nam chiến đấu

**2. Hoàn cảnh kí kết hiệp định sơ bộ 6-3-1946 và tạm ước Việt- Pháp 14-9-1946? Nội dung và Ý nghĩa?**

\* Hoàn cảnh kí kết Hiệp định sơ bộ (6-3-1946):

– TD Pháp muốn chiếm miền Bắc hoàn thành cuộc xâm lược nước ta lần 2-> Pháp và Tưởng đã kí hiệp ước Hoa-Pháp (28-2-1946) bắt tay chống phá c/m

– Để loại bớt quân Tưởng, ta chủ động đàm phán, hòa hoãn với Pháp nên đã kí với Pháp Hiệp định sơ bộ ngày 6-3-1946

\* Nội dung :

–  Pháp công nhận VN là một quốc gia tự do, có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng nằm trong khối liên hiệp Pháp.

– VN thỏa thuận cho 15 000 quân Pháp vào miền Bắc thay Tưởng giải giáp quân Nhật và rút dần trong 5 năm

– Hai bên ngừng bắn ở Nam Bộ tạo điều kiện cho cuộc đàm phán chính thức ở Pa-ri

-> Cuộc đàm phán chính thức ở Pa-ri thất bại, Hồ Chí Minh đã kí với Pháp bản tạm ước Việt – Pháp ngày 14-9-1946, ta tiếp tục nhượng bộ cho Pháp một số quyền lợi kinh tế, văn hoá ở VN

\* Ý nghĩa

– Loại bớt kẻ thù cho c/m đó là quân Tưởng, để ta rảnh tay đối phó với quân Pháp

– Tạo thời gian hòa hoãn cần thiết để ta chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến lâu dài với Pháp mà ta biết trước không thể tránh khỏi.

– Thể hiện thiện chí và diệu kế tuyệt vời của Đảng và Bác

**3. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống TD Pháp xl diễn ra trong hoàn cảnh nào? Đường lối k/c chống Pháp ra sao?**

\* Hoàn cảnh:

– TD Pháp bội ước, vi phạm Hiệp định sơ bộ và tạm ước đã kí kết, tăng cường khiêu khích tiến công ta ở Nam Bộ, Nam Trung bộ, Hải Phòng, Lạng Sơn và Hà Nội

– Ngày 18-12-1946, Pháp gửi tối hậu thư đòi ta giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu, giao quyền kiểm soát Thủ đô cho chúng, nếu ta không chấp thuận chúng sẽ hành động ngày 20-12-1946

-> Trước dã tâm đen tối của kẻ thù, Trung ương Đảng quyết định phát động toàn quốc kháng chiến

– Tôi 19-12-1946, Hồ Chủ Tich ra lời kêu gọi toàn quốc k/c-> 20 giờ ngày 19-12-1946 tiếng súng k/c toàn quốc bùng nổ.

\* Đường lối kháng chiến chống TD Pháp XL:

– Nội dung đường lối k/c chống Pháp được thể hiện trong các văn kiện : Lời kêu gọi toàn quốc k/c của Hồ Chủ Tịch, chỉ thị Toàn dân k/c của Đảng và tác phẩm “Kháng chiến  nhất định thắng lơi” của tổng bí thư Trường Chinh

– Đường lối K/c đó là: Chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

**4. Trình bày những chiến thắng quan trọng của ta trong cuộc K/c chống TD Pháp lần 2?**

\* Chiến thắng Việt Bắc thu đông 1947:

– Hoàn cảnh:

+ TD Pháp tấn công Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu nào và lực lượng chủ lực của ta, đồng thời khóa chặt biên giới Việt –Trung

+ Ngày 7-10-1947, Pháp huy động 3 cánh quân ( không quân, quân bộ, quân thủy) tấn công tạo thành 2 gọng kìm bao vây Việt Bắc

– Diễn biến:

+ Quân ta chủ động bao vây, chia cắt, phục kích quân địch ở Bắc Cạn, Chợ Đồn, Chợ Mới tiêu diệt cánh quân dù

+ Tổ chức phục kích, chặn đánh ở đèo Bông Lau, Đoan Hùng và Khe Lau chia cắt và tiêu diệt  lực lượng địch

– Kết quả: Đẩy lùi cuộc tấn công của địch, bảo toàn căn cứ địa Việt Bắc

-Ý nghĩa:

+ Đánh bại kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của Pháp, buộc chúng phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.

+ Cổ vũ và tạo niềm tin cho quân dân ta, giúp bộ đội ta ngày càng trưởng thành.

\* Chiến thắng Biên Giới thu đông 1950:

– Hoàn cảnh :

+ Pháp liên tiếp thất bại trên chiến trường Đông Dương và ngày càng lệ thuộc vào Mĩ

+ Mĩ can thiệp trự tiếp vào cuộc chiến tranh Đông Dương

+ C/m Trung Quốc thắng lợi, tình hình thế giới thay đổi có lợi cho ta

-> Pháp âm mưu thực hiện “Kế hoạch Rơ-ve”, khóa chặt biên giới Việt- trung, thiết lập hành lang Đông- Tây, xây dựng tuyến phòng thủ trên đường số 4, chuẩn bị tấn công Việt Bắc lần 2

– Diễn biến:

+ Tháng 6-1950, ta quyết định chủ động mở chiến dịch Biên giới nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, khai thông biên giới, mở rộng và củng cô căn cứ dịa Việt bắc

+ Ngày 18-9-1950, quân ta tấn công và tiêu diệt Đông Khê- môt vị trí quan trọng trên đường số 4, cắt đôi tuyến phòng thủ của địch, cô lập Cao Bằng, uy hiếp Thất Khê

+ Quân ta mai phục, chạn đánh địch trên đường rút chạy ở Thất Khê, na Sầm, và trên đường số 4

+ Ngày 22-10-1950, quân địch rút chạy khỏi đường số 4

– Kết quả: Giải phóng biên giới Việt- Trung, khai thông biên giới, chọc thủng hành lang đông- tây, mở rộng vùng giải phóng với 35 vạn dân, phá sản kế hoach Rơ-ve

– Ý nghĩa:

+ Đưa cuộc K/c của ta phát triển thêm một bước mới, giúp ta từng bước giành thế chủ động trên chiến trường.

+ Khẳng định sự trưởng thành vượt bậc của bộ đội chủ lực

\* Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7-5-1954)

– ĐBP là một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất ở Đông Dương, được Pháp- Mĩ xây dựng 49 cụm cứ điểm chia thành 3 phân khu rất kiên cố. ĐBP được chúng coi là “Pháo đài bất khả xâm phạm” –là khâu chính của kế hoạch Na-Va

– Tháng 12-1953, Đảng quyết định mở chiến dịch tấn công ĐBP, quân dân cả nước tích cực chuẩn bị cho chiến dịch quan trọng này

– Diễn biến: Gồm 3 đợt tấn công

+ Đợt 1: Từ 13-3 đến 17-3-1954: Tấn công phân khu Bắc gồm 3 vị trí Him Lam, Độc Lập và Bản Kéo

+ Đợt 2: Từ 30-3 đến 26-4-1954: Quân ta tấn công tiêu diệt các cứ điểm phía đông phân khu trung tâm Mường Thanh. Đây là đợt tấn công diễn ra giai dẳng, quyết liệt và kéo dài nhất. Ta đã cắt đôi sân bay Mường Thanh, siết chặt vòng vây, cô lập Mường Thanh với Hồng Cúm

+ Đợt 3: Từ 1-5 đến 7-5-1954 : Đồng loạt tấn công các cứ điểm còn lại ở phân khu trung tâm Mường Thanh và phia nam Hồng Cúm. Chiều 7-5, toàn bộ tập đoàn cứ điểm ĐBP bị tiêu diệt, lá cờ chiến thắng đã tung bay trên nóc hầm của tường Đơ Ca-xtơ-ri, toàn bộ ban tham mưu của địch cùng Đơ Ca- xtơ-ri lũ lượt kéo nhau ra hàng, chiến dịch ĐBP toàn thắng.

– Kết quả: Diệt và bắt sống 16 200 tên giặc, bắn rơi 62 máy bay, tịch thu toàn bộ vũ khí, phương tiện chiến tranh

– Ý nghĩa:

+ Phá sản hoàn toàn kế hoạch Na-va

+ Buộc Pháp phải kí hiệp định Gơ-ne-vơ chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở bán đảo Đông Dương vào ngày 21-7-1954.

**4. Nêu nội dung chính của kế hoạch Na-va và quá trình phá sản của nó?**

\* Kế hoạch Na-va:

– Hoàn cảnh: Sau 8 năm trở lại xâm lược VN, Pháp lên tiếp chuốc lấy thất bại, lực lượng bị tổn thất, kinh tế, chính trị khủng hoảng, ngày càng lệ thuộc vào Mĩ

-> Ngày 7-5-1953 Na-va được cử làm tổng chỉ huy quân độ Pháp tại Đông Dương và vạch ra kế hoạch Na-va với hy vọng kết thúc chiến tranh trong danh dự

– Nội dung : Gồm 2 bước

+ Bước 1: Thu đông 1953 và xuân 1954: Giữ thế phòng ngự chiến lược MB, tiến công chiến lược miền Trung và Nam Đông Dương

+ Bước 2: Thu đông 1954 Tiến công chiến lược miền Bắc, giành thắng lợi quân sự quyết định, két thúc chiến tranh

– Thực hiện:

+ Tăng viện trợ của Mĩ lên 73% chiến phí

+ Tập trung quân ở đồng bằng Bắc Bộ 44 tiểu đoàn, tăng cường ngụy quân.

\* Quá trình bị phá sản của kế hoạch Na-va:

– Ta mở hàng loạt các cuộc tiến công trong chiến cuộc đông xuân 1953-1954,từng bước phá sản kế hoạch Na-va:

+ Tiến công Tây Bắc( Tháng 12-1953), giải phóng Lai Châu

+ Tiến công Trung Lào ( tháng 12-1953) giải phóng Thà Khẹt

+ Tiến công Thượng Lào( tháng 1-1954) giải phóng Phong xa-lỳ

+ Tiến công thị xã Kon Tum( tháng 2-1954), uy hiếp Plây-cu

-> Kết quả: Các cuộc tấn công của ta buộc địch phân tán lực lượng thành 5 điểm : Đồng bằng Bắc Bộ, Điện Biên phủ, Xê- nô, Luông pha- băng, và Plây-cu -> Kế hoạch Na-va bước đầu bị phá sản ở khâu tập trung quân

– Từ ngày 13-3 đến 7-5-1954, ta mở chiến dịch Điện Biên Phủ với 3 đợt tấn công đã tiêu diệt tập đoàn cứ điểm này, phá sản hoàn toàn kế hoạch Na-va.

**6. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc k/c chống Pháp lần 2?**

\* Nguyên nhân thắng lợi:

– Sự lãnh đạo sang suốt của Đảng đứng đầu là Bác với đường lối đúng đắn, sáng tạo, linh hoạt.

– Có hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân, có lực lượng 3 thứ quan hùng hậu và không ngừng lớn mạnh, có hậu phương vững chắc về mọi mặt

– Sự hợp tác chiến đấu giữa 3 nước Đông Dương và sự ủng hộ,giúp đỡ của các nước dân chủ trên thế giới, nhất là Liên Xô và Trung Quốc

\* Ý nghĩa lịch sử:

– Chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược và ách thống trị của TD Pháp kéo dài gần 1 thế kỉ trên nước ta, Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng tiến lên CNXH, tạo điều kiện giải phóng miền Nam thống nhất đất nước,

– Giáng một đòn nặng nề vào tham vọng xâm lược và nô dịch của chủ nghĩa đế quốc, làm tan rã hệ thống thuộc địa của chúng, cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới

– Tạo điều kiện thuận lợi cho c/m Lào và Cam-pu-chia giành thắng lợi.

**7. Hoàn cảnh, diễn biến, kết quả và ý nghĩa của phong trào Đồng khởi (1959-1960)**

\* Hoàn cảnh:

– Từ 1957-1959, Mĩ- Diệm mở rộng chiến dịch “Tố cộng, diệt cộng”, tăng cường khủng bố, đàn áp c/m, thực hiện đạo luật 10/59 đặt cộng sản ngoài vòng pháp luật, lê máy chém. đi khắp miền Nam tàn sát những người vô tội

– Đầu năm 1959, Hội nghị lần thứ 15 của trung ương Đảng đã xác định con đường cơ bản của c/m MN là khởi nghĩa giành chính quyền, kết hợp lực lượng chính trị với lực lượng vũ trang

– Có nghị quyết soi đường,dẫn lối, phong trào nổi dậy của quần chúng diễn ra ngày càng mạnh mẽ và lan rộng khắp MN thành cao trào c/m với cuộc “Đồng khởi”, tiêu biểu là ở Bến Tre ngày 17-1-1960.

\* Diễn biến:

– Ngày 17-1-1960, nhân dân huyện Mỏ Cày tỉnh Bến Tre đòng loạt nổi dậy đánh đồn bốt,diệt ác ôn, giải tán chính quyền địch. Phong trào nhanh chóng lan rộng khắp tỉnh Bến Tre, phá vỡ từng mảng lớn chính quyền địch ở thôn xã

– Từ Bến Tre, phong trào Đồng khởi như nước vỡ bờ, nhanh chóng lan rộng khắp Tây Nguyên, Nam Bộ và một số nơi ởTrung Trung Bộ

\* Kết quả : Tiêu diệt chính quyền địch và thành lập chính quyền c/m tự quản ở thôn xã

\* Ý nghĩa:

– Giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ, làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm

– Tạo bước phát triển nhảy vọt cho c/m MN: Từ thế giữ gìn lực lượng chuyển sang thế tiến công

– Phá sản hoàn toàn chiến lược chiến tranh đơn phương của Mĩ, bảo vệ miền Bắc

– Dẫn đến sự ra đời của Mặt trân Dân tộc giải phóng MNVN ngày 20-12-1960.

**8. Từ 1954 đến 1973, quân dân MN đã đánh bại những chiến lược quân sự nào của đé quốc Mĩ? Nêu những thắng lợi quan trong trong cuộc k/c chống Mĩ cứu nước của ND ta?**

\* Những chiến lược quân sự của Mĩ bị đánh bại ở MNVN từ 1954->1973:

– Chiến lược “chiến tranh đơn phương” (Một phía) từ 1954-1960

– Chiến lược “chiến tranh đặc biệt” (1961-1965)

– Chiến lược “chiến tranh cục bộ” ở MN và “chiến tranh phá hoại lần thứ nhất” ở MB (1965-1968)

– Chiến lược “ VN hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh” ( 1969-1973) và chiến tranh phá hoại lần 2 ở MB (1972)

\* Những chiến thắng quan trọng trong cuộc k/c chống Mĩ cứu nước của ND ta từ 1954-1975:

– Phong trào Đồng khởi (1959-1960) thắng lợi, đánh bại chiến lược “CT đơn phương” của đế quốc Mĩ, tạo bước phát triển nhảy vọt cho c/m MN, chuyển c/m sang thế phản công

– Chiến thắng Âp Bắc (2-1-1963), mở đầu cao trào diệt ngụy,dấy lên phong trào “Thi đua Ấp Bắc,giết giặc lập công”-> Chính quyền  Ngô Đình Diệm khủng hoảng, buộc Mĩ phải đảo chính lật đổ Ngô Đình Diệm (1-11-1963)

– Chiến thắng Bình Giã, Ba Gia, Đồng Xoài trong đông xuân 1964-1965 đã phá sản hoàn toàn chiến lược “CT đặc biệt” của đế quốc Mĩ

– Chiến thắng Vạn Tường- Quảng Ngãi (18-8-1965) mở đầu cho cao trào diệt Mĩ, chứng tỏ quân dân MN có thế đánh chiến lược “CT cục bộ” của đế quốc Mĩ, dấy lên phong trào: “Tìm Mĩ mà đánh, lung ngụy mà diệt”

– Đánh bại các cuộc càn quét lớn của Mĩ trong 2 mùa khô 1965-1966 và 1966-1967

– Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mĩ, buộc chúng phải tuyên bố “ Phi Mĩ hóa” chiến tranh, thừa nhận thất bại của chiến lược “ CT Cục bộ”, ngồi lại bàn đàn phán và chẩm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc (1-11-1968)

– Từ tháng 2 đén tháng 3-1971, liên quân Việt- Lào đánh bai cuộc hành quân “Lam Sơn 719” của Mĩ, bảo vệ hành lang chiến lược Đông Dương

– Cuộc tiến công chiến lược mùa xuân 1972 ( từ tháng 3 đến tháng 6-1972), quân ta đã chọc thủng 3 tuyến phòng thủ quan trọng nhất của Mĩ ở Quảng Trị, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ, buộc Mĩ phải “ Mĩ hóa” chiến tranh trở lại, thừa nhận sự thất bại của chiến lược “ VN hóa chiến tranh”

– Chiến thắng lẫy lừng trong trận “ Điện Biên Phủ trên không” của quân dân miền Bắc, đánh bại đợt tập kích máy bay chiến lược B52 của Mĩ suốt 12 ngày đêm tại Hà Nội và miền Bắc ( từ 18-12 đến 29-12-1972), buộc Mĩ phải ký Hiệp định Pa- ri (27-1-1973), chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở VN

– Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975 với 3 chiến dịch lớn: Chiến dịch Tây Nguyên ( từ 10-3 đến 24-3-1975), chiến dịch Huê- Đà Nẵng ( 21-3 đến 29-3), chiến dịch Hồ Chí Minh (từ 26-4 đến 30-4) đã kết thúc thắng lợi cuộc k/c chống Mĩ cứu nước kéo dài 21 năm, giái phóng hoàn toàn MN, thống nhất đất nước.

**9. Hiệp định Pa- ri được kí kết trong hoàn cảnh nào? Nội dung và ý nghĩa của nó?**

\* Hoàn cảnh kí kết Hiệp định Pa-ri (27-1-1973):

– Mĩ liên tiếp thất bại về quân sự trên chiến trường, đặc biệt trận “Điện Biên Phủ trên không” ở miền Bắc (thags 12-1972)

– Bị dư luận lên án, nguyền rủa

-> Ngày 27-1-1973 buộc Mĩ phải chính thức ký Hiệp đinh Pa-ri về chấm dứt chiến tranh ở VN.

\* Nội dung :

– Hoa Kì và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của VN

– Mĩ phải rút hết quân và đồng minh, cam kết không dính líu quân sự và can thiệp nội bộ của Miền Nam VN

– Hai bên ngừng bắn ở MN, tạo điều kiện trao trả tù binh và dân thường bị bắt

– ND miền Nam tự quyết định tương lai chính trị của mình thông qua tổng tuyển cử tự do

\* Ý nghĩa:

– Là cơ sở pháp lý mang tính quốc tế buộc Mĩ và các nước thừa nhận các quyền cơ bản của VN

– Đánh dấu sự thất bại cơ bản cuộc chiến tranh xâm lược VN của đế quốc Mĩ, tạo điều kiện thuận lợi để đánh bại quân ngụy, giải phóng MN, thống nhất đất nước.

**10. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc k/c chống Mĩ cứu nước?**

\* Nguyên nhân thắng lợi:

– Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng với dường lối chính trị, quân sự độc lập, tự chủ, đúng đắn, sáng tạo

– ND đoàn kết, giàu lòng yêu nước, lao động cần cù, chiến đấu dũng cảm, sẵn sang hy sinh vì sự nghiệp giải phóng đất nước.

– Có hậu phương miền Bắc vững chắc và tiền tuyến miền Nam thành đồng

– Đoàn kêt, hợp tác chiến đầu giữa 3 nước Đông Dương

– Sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ to lớn của lực lượng c/m, dân chủ trên thế giới đặc biệt là Liên Xô và các nước XHCN.

\* Ý nghĩa lịch sử:

– Kết thúc 21 năm chống Mĩ và 30 năm đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ vững chắc thành quả c/m tháng Tám

– Chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc, hoàn thành cuộc c/m DTDCND trong cả nước, thống nhất đất nước

– Mở ra kỉ nguyên mới cho lịch sử dân tộc: Độc lập, thống nhất, đi lên CNXH

– Tác động mạnh mẽ đến nội tình nước Mĩ và thế giới, là nguồn cổ vũ to lớn đối với phong trào c/m thế giới, nhất là phong trào giải phóng dân tộc

**11. Vì sao Đảng ta đề ra đường lối đổi mới? Nội dung và thành tựu nổi bật trong 15 năm thực hiện đổi mới của đất nước ?**

\* Hoàn cảnh :

– Đất nước gặp nhiều khó khăn sau 10 năm xây dựng CNXH (từ 1975 đến 1985), khủng hoàng về mọi mặt nhất là kinh tế, đời sống ND khó khăn

– Tình hình thế giới có nhiều biến động: Khủng hoảng của CNXH ở Liên Xô và Đông Âu, sự phát triển của khoa học- kĩ thuật

-> Để thoát khỏi khủng hoảng, đòi hỏi Đảng và Nhà nước phải đổi mới

\* Nội dung đường lối đổi mới:

– Tháng 12-1986, Đâị hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đã đề ra đường lối đổi mới đầu tiên và được điều chỉnh, bổ sung và phát triển ở Đâị hội VII, VIII và IX

Nội dung: đổi mới toàn diện và đồng bộ về mọi mặt, đổi mới kinh tế phải gắn liền với đổi mới về chính trị nhưng trọng tâm là đổi mới kinh tế.

– Đổi mới nhưng vẫn giữ vững mục tiêu XHCN

\* Thành tựu nổi bật :

– Đáp ứng được nhu cầu lương thực- thực phẩm trong nước, có dự trữ xuất khẩu

– Hàng hóa ngày càng dồi dào

– Kinh tế đối ngoại phát triển nhanh, hàng xuất khẩu tăng

– Quan hệ đối ngoại được mở rộng, VN trở thành thành viên thứ 7 của ASean (1995)-> Đất nước thoát khỏi khủng hoảng, xã hội ngày càng phát triển, trình độ dân trí không ngừng nâng cao, đời sống ND ổn định .